

Bản án số: 344/2025/HS-PT
Ngày 15 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Đức Minh.

Ông Lê Hoàng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 08 ngày 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1980, tại tỉnh Đồng Nai; căn cước công dân 075080014499 cấp ngày 18/8/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: D, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1955 và bà Lại Thị Cẩm H, sinh năm 1959; có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Trần Thị Trang Thanh H1, sinh năm 1992 (đã ly hôn), chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: (i) ngày 30/3/2016, bị Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ chất ma túy trái phép” theo Quyết định số 188/QĐ-VPHC (chưa chấp hành việc đóng phạt); (ii) ngày 30/3/2016, bị Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả” theo Quyết định số 189/QĐ-VPHC (chưa chấp hành việc đóng phạt); nhân thân: (i) ngày 25/9/2002, bị Ủy ban nhân dân thành phố B ra quyết định đưa đi điều trị cai nghiện ma túy thời gian 24 tháng tại cơ sở X; (ii) ngày 25/10/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Bản án số 331/ST, chấp hành xong hình phạt ngày 09/4/2007, đóng án phí ngày 21/3/2024; (iii) ngày 13/8/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt

chất ma túy” (Bản án số 433/ST, chấp hành xong hình phạt ngày 29/11/2013, đóng án phí ngày 24/11/2008; (iv) ngày 16/01/2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định khởi tố bị can số 221 về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 17/5/2016, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2016/HSST-QĐ.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 25/12/2023, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo (theo chỉ định): Ông Nguyễn Hồng N, Luật sư thuộc Công ty L2, Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T, Phạm Thế Q và Lê Thị Phương T2 là bạn bè quen biết ngoài xã hội, là những người nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2023 đến ngày 25/12/2023, Nguyễn Quốc T, Phạm Thế Q và Lê Thị Phương T2 đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Nguyễn Quốc T đã hai lần mua ma túy của đối tượng T3 (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh: Lần đầu vào tháng 01/2023, T mua 83 gói ma túy “nước vui” hiệu chali với giá 15.000.000 đồng, sau đó mang về nơi ở tại địa chỉ D, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cất giấu. Lần hai vào đầu tháng 12/2023, T tiếp tục mua 200 viên ma túy thuốc lắc màu xanh với giá 7.500.000 đồng; 10 gói ma túy “nước vui” hiệu chali và 10 gói ma túy “nước vui” hiệu Ferrari với giá 7.500.000 đồng, tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Sau đó, T đưa số ma túy này cho Q mang về nơi ở tại số A khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cất giấu để bán cho người nghiện theo yêu cầu của T.

Khoảng tháng 8/2023, tại nơi ở của T2 (40/15, tổ B, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai), T đưa cho T2 01 hộp ma túy được đóng gói sẵn và nhờ T2 đưa cho tài xế G để gửi đi Thành phố Hồ Chí Minh bán cho đối tượng không rõ nhân thân lai lịch. T2 được T trả công là 1.500.000 đồng.

Ngày 04/12/2023, T gọi điện thoại nói Q lấy 100 viên ma túy thuốc lắc màu xanh đóng gói gửi xe Grab bán cho người đàn ông tên H2 (không rõ nhân thân lai lịch) ở Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 05/12/2023, Q đến nơi ở của T và được T trả tiền công bán ma túy là 1.500.000 đồng.

Ngày 11/12/2023, T gọi điện thoại nói Q đóng gói 07 gói ma túy “nước vui” (04 gói hiệu chali và 03 gói hiệu Ferrari) gửi xe G cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) tại Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Lần này, T không trả tiền công cho Q.

Ngày 14/12/2023, T gọi điện thoại nói Q lấy 80 viên ma túy thuốc lắc bán cho người nghiện với giá 6.400.000 đồng. Q mang ma túy đến khu vực nghĩa trang G1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đưa cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) và lấy 6.400.000 đồng. Sau đó, Q đến nơi ở của T để đưa số tiền bán

ma túy. Đến ngày 18/12/2023, T chuyển cho Q 3.500.000 đồng tiền công bán ma túy qua số tài khoản 0379788864 mang tên Nguyễn Quỳnh Yên N1 (vợ của Q) mở tại Ngân hàng Q1.

Chiều ngày 21/12/2023, một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) ở Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng ứng dụng zalo liên lạc với Q đặt mua 06 gói ma túy “nước vui” với giá 4.800.000 đồng. Q lấy 03 gói ma túy “nước vui” hiệu Ferrari và 03 gói ma túy “nước vui” hiệu chali đóng gói, bỏ vào túi nylon màu đen cùng 02 chai nước suối, gửi xe G giao đến khu vực cầu ông L, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, có người mang 4.800.000 đồng đến nhà trả cho Q. Q chuyển trả cho T 3.000.000 đồng qua số tài khoản 050125126437 mang tên Nguyễn Quốc T mở tại Ngân hàng S, còn 1.800.000 đồng thì giữ lại sử dụng.

Khoảng 16 giờ ngày 23/12/2023, T gọi điện thoại nói Q gửi xe G 02 gói ma túy “nước vui” hiệu Ferrari đến khu vực trạm thu phí huyện T, tỉnh Đồng Nai cho người nghiện. Lần này, T không trả tiền công cho Q.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, T và Lê Thị Phương T2 gọi điện thoại nói Q mang 05 viên thuốc lắc, 01 gói ma túy “nước vui” hiệu Ferrari và 01 gói ma túy “nước vui” hiệu chali đến nơi ở của T2 để bán cho khách. Q đóng gói số lượng ma túy trên gửi xe G mang đến nơi ở của T2 cho T. Lần này, T không trả cho Q và T2 tiền công bán ma túy.

Đêm 24/12/2023, Nguyễn Minh L1 liên hệ với Q để mua 02 gói ma túy “nước vui” với giá 1.800.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/12/2023, Q mang 02 gói ma túy “nước vui” hiệu chali đến công nghĩa trang G1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán cho L1, sau đó L1 chuyển trả cho Q 1.800.000 đồng tiền mua ma túy qua số tài khoản 0379788864 mang tên Nguyễn Quỳnh Yên N1 mở tại Ngân hàng Q1.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, T và T2 đang ở tại phòng của T2 thì có một người đàn ông tên H3 sử dụng ứng dụng zalo gọi cho T2 để mua 10 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy đá với giá 3.000.000 đồng. T và T2 gọi điện thoại nói Q mang 10 viên ma túy thuốc lắc cho T2. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, T2 mượn xe mô tô biển số 59Y1-090.08 của T, mang theo gói ma túy đá (do T2 mua trước đó vào ngày 23/12/2023) đi ra ngoài đợi Q để lấy ma túy mang đi bán, nhưng chưa gặp được Q thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno2 F, gắn sim số 0914830874 và 0917770024; 01 xe mô tô màu xanh rêu, biển số 59Y1-0900.08.

Trưa ngày 25/12/2023, Q đi đến khu vực phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua ma túy của một người đàn ông tên N2 (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 200.000 đồng. Sau đó, Q mang về nơi ở cất trong tủ quần áo để bán. Đến chiều cùng ngày, Nguyễn Minh L1 liên hệ với Q để mua 130 viên ma túy, Q nói giá bán của 01 viên ma túy là 80.000 đồng, L1 đồng ý mua và chuyển cho Q số tiền 10.400.000 đồng, nhưng sau đó Q bị Cơ quan Công an bắt giữ nên chưa giao được ma túy cho L1.

Ngoài ra, riêng Lê Thị Phương T2, vào ngày 23/12/2023 có mua ma túy của một người đàn ông tên T4 (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực chợ B, thành

phố B, tỉnh Đồng Nai với giá 500.000 đồng (trong đó 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng và 01 gói ma túy hàng khay giá 300.000 đồng). Sau đó, T2 mang về nơi ở để cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan Công an khám xét, thu giữ.

Vào lúc 15 giờ 30 ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị Phương T2 tại 4 khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh, 01 ống hút nhựa); 01 gói nylon có kích thước (2x6)cm chứa tinh thể màu trắng; 01 vỏ nylon bên ngoài ghi chữ chali đã bị cắt góc, bên trong không có gì; 01 cân điện tử; 01 kéo bằng kim loại.

Vào lúc 16 giờ ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thế Q, thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh đen, số sim: 0379788864, số I: GF8M439836 và 200.000 đồng (Q khai do mua bán ma túy mà có).

Vào lúc 16 giờ 25 phút ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thế Q tại 1, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thu giữ: 01 gói nylon kích thước (3x6)cm loại túi zip miết mép, bên trong có 10 viên nén màu xanh (Q khai là ma túy); 01 gói nylon kích thước (1x3)cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (Q khai là ma túy đá); 01 gói nylon màu đỏ trên mặt có hình con ngựa và dòng chữ Ferrari kích thước (5x8)cm, hàn kín bên trong chứa chất bột (Q khai là ma túy tổng hợp); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 nõ thủy tinh).

Vào lúc 18 giờ ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc T, thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu S1, số sim 1: 0787512828, số sim 2: 0798734834, số Imei 1: 353748823137119, số Imei 2: 354097533137111.

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quốc T tại D, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thu giữ: 80 gói nylon màu cam trên mặt có chữ chali hàn kín, có kích thước mỗi gói (4x4)cm, bên trong có chứa chất bột màu nâu (T khai là ma túy); 01 túi nylon loại túi zip bên trong chứa chất bột màu vàng (nghĩ là ma túy); 04 bìc nylon chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 nõ thủy tinh).

Ngày 19/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tạm giữ số tiền 10.403.000 đồng do Phạm Thế Q nhận của Nguyễn Minh L1 chuyển để mua ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc T chối tội. Còn Phạm Thế Q và Lê Thị Phương T2 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 2909/KL-KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ về số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Thế Q, kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1013 gam (*không phải một không một ba gam*), loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu cam (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 7,6001 gam (*Bảy phẩy sáu không không một gam*), loại: MDMA.

- Mẫu viên nén màu xanh (mẫu M3) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 5,4025 gam (*năm phẩy bốn không hai năm gam*), loại: Dextromethorphan.

Dextromethorphan không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Thủ tướng chính phủ.”

(Bút lục số 619).

Tại Kết luận giám định số 2910/KL-KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ về số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Quốc T, kết luận:

“- Mẫu chất bột màu nâu (Ký hiệu M1) chứa trong 80 (tám mươi) gói nylon màu cam hàn kín có chữ chali được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 397,714 gam (*ba trăm chín mươi bảy phẩy bảy một bốn gam*), loại: MDMA.

- Mẫu chất bột màu vàng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 67,6515 gam (*Sáu mươi bảy phẩy sáu năm một năm gam*), loại: Dextromethorphan.

- Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 3,368kg (*ba phẩy ba sáu tám kilogam*), loại Caffeine.

Dextromethorphan và C không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Thủ tướng chính phủ.”

(Bút lục số 613).

Tại Kết luận giám định số 2911/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ về số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Lê Thị Phương T2, kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9090 gam (*không phẩy chín không chín không gam*), loại: MDMA.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0672 gam (*không phẩy không sáu bảy hai*), loại: Ketamine.”

(Bút lục số 623).

Tại Kết luận giám định số 1379/KL-KTHS ngày 09/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ về 01 nỏ thủy tinh bám dính chất màu trắng khi khám xét nơi ở của Lê Thị Phương T2, kết luận: “Mẫu chất màu trắng bám dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 08-01-2025 của Tòa án

nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định (tóm tắt):

Tuyên bố Nguyễn Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023. Tiếp tục tạm giam Bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của bị cáo Phạm Thế Q và bị cáo Lê Thị Phương T2, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 15-01-2025, bị cáo Nguyễn Quốc T kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm do quá trình điều tra có vi phạm thủ tục tố tụng, nhưng xét thấy, việc điều tra vụ án được thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng hình sự nên không có căn cứ để hủy Bản án sơ thẩm. Tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với Bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Bị cáo. Đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho Bị cáo tranh luận: Mức hình phạt chung thân áp dụng cho Bị cáo là quá nặng nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo không được đối chất với Phạm Thế Q để làm rõ hành vi mua bán chất ma túy; khi khám xét chỗ ở của Bị cáo không có mặt Bị cáo và đại diện chính quyền địa phương nên đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại; trường hợp không hủy án thì Bị cáo xin được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Bị cáo, thấy rằng: Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo cho rằng, Bị cáo không được đối chất với Phạm Thế Q là đồng phạm trong vụ án; khi thực hiện việc khám xét nơi ở của Bị cáo không có sự chứng kiến của Bị cáo và đại diện chính quyền địa phương. Tuy nhiên, tại Biên bản khám xét nơi ở của Bị cáo tại tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thể hiện có mặt Bị cáo và đại diện chính quyền địa phương, có chữ ký và ghi họ tên ở cuối biên bản (bút lục số 405, 406). Hồ sơ vụ án thể hiện có việc đối chất lời khai giữa Bị cáo và Phạm Thế Q, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Bị

cáo luôn quanh co chối cãi về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo khác trong vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 01/2023 và đầu tháng 12/2023, Bị cáo đã 02 lần mua ma túy trái phép của một người đàn ông tên T3 (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực đường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền là 30.000.000 đồng, bao gồm: 10 gói ma túy “nước vui” hiệu Ferrari, và 93 gói ma túy “nước vui” hiệu Chali. Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khám xét nơi ở của Bị cáo và thu giữ được 397,714 gam ma túy, loại MDMA do Bị cáo cất giấu để bán.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, Phạm Thế Q thay đổi lời khai về nguồn gốc ma túy không phải của Bị cáo cung cấp, nhưng Q không giải thích được lý do thay đổi lời khai nên việc thay đổi lời khai của Q không có ý nghĩa trong việc xác định hành vi phạm tội của Bị cáo.

[4] Xét thấy, Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại MDMA với khối lượng 397,714 gam, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự, an toàn xã hội nên đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Số lượng ma túy Bị cáo mua bán là rất lớn, gấp gần 04 lần khối lượng khởi điểm của khung hình phạt (100 gam) nên tội phạm do Bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tình tiết tăng nặng (phạm tội 02 lần trở lên) và nhân thân của Bị cáo, xử phạt Bị cáo chung thân là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo.

[6] Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có cơ sở để chấp nhận.

[7] Các nội dung và quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do yêu cầu kháng cáo của Bị cáo không được chấp nhận nên Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 343, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 08-01-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt Nguyễn Quốc T tù chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023. Tiếp tục tạm giam Bị cáo để đảm bảo

việc thi hành án.

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai
(Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai
tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, NTK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Tuấn